

Bản án số: 135/2017/HSST
Ngày: 24-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Cao Anh Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Đệ**
Ông Dương Xuân Thìn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: **Bà Trần Thị Bích Nguyệt** - Cán bộ
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: **Ông**
Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh,
Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2017/HSST ngày 02
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HỒ VĂN T**, sinh năm 198x; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện M,
Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc:
Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn B; Con bà: Lưu Thị H; Vợ: Đỗ
Thị Lan P; Con: 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: 01 Tiền án: Ngày 16-4-2015, Tòa án nhân dân huyện M,
Thành phố H xử phạt 18 tháng tù giam về tội Chống người thi hành công vụ
(chưa được xóa án tích)

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có
mặt.

Người bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 199x (đã chết); Nơi đăng ký
HKTT: Xóm 6, phường L, Thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Vũ Thị N, sinh năm 196x (mẹ chị N) – Có mặt

Trú tại: Xóm 2, xã T, Thành phố H, tỉnh H.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 198x (chồng chị N) – Có mặt

Trú tại: Xóm 6, phường L, Thành phố H, tỉnh H.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H truy
tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 29-11-2016, Hồ Văn T, sinh năm: 198x; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện M, Thành phố H không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 29D1-786.46 lưu thông trên đường ấp S, chiều Đ hướng đi K. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn S, xã V, huyện Đ, Thành phố H, T điều khiển xe máy vượt xe khác không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe đạp điện do chị Trần Thị N, sinh năm: 199x; Trú tại: Xóm 6, phường L, Thành phố H, tỉnh H, có đội mũ bảo hiểm, điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị Trần Thị N và Hồ Văn T bị thương, được đưa đến Bệnh viện Nhiệt đới sơ cứu sau đó chuyển tiếp Bệnh viện E cấp cứu. Do chị Trần Thị N bị thương tích nặng, gia đình làm thủ tục cho chị N về nhà sau đó đã tử vong tại gia đình vào 14 giờ 35 phút, ngày 30/11/2016. Gia đình nạn nhân đã làm thủ tục nhập quan và từ chối pháp y tử thi đối với chị Trần Thị N.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các dấu vết phương tiện liên quan và tiến hành trưng cầu tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Hồ Văn T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Mặt đường trải nhựa, nhẵn phẳng, rộng 15m, giữa đường có vạch sơn liền màu trắng chia hai phần đường xe chạy. Phần đường bên phải, chiều Đ đi K rộng 7,45m gồm hai làn đường xe chạy, ngăn cách bằng vạch sơn đứt đoạn màu trắng.

Lấy mép đường bên phải, chiều Đ đi Kim C làm chuẩn: Xe mô tô BKS 29D1-786.46 dừng trên mặt đường, đầu xe hướng K, trục bánh trước cách mép đường bên phải 1,3m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 1,3m. Xe đạp điện đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng K, trục bánh trước cách mép đường bên phải 6,4m, cách trục bánh sau xe mô tô BKS 29D1-786.4x là 41,2m và cách cột đèn 1-TC52/25-A là 14m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 5,55m.

Xe mô tô BKS 29D1-786.4x va chạm với xe đạp điện để lại trên mặt đường vùng nhựa vỡ rải rác KT (5,75x9,75)m, điểm gần nhất của vùng nhựa vỡ trùng với mép đường bên phải và trục bánh sau xe đạp điện.

Mặt đường để lại một vùng màu đỏ (dạng máu) KT (1,4x0,7)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 2,1m và cách trục bánh trước xe đạp điện là 14m; vết cày đường rải rác không liên tục KT (0,7x0,2)m, đầu vết cày cách mép đường bên phải 1,4m và cách điểm gần nhất vùng chất màu đỏ (dạng máu) là 0,4m, cuối vết cày cách mép đường bên phải 1,3m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 29D1- 786.4x và xe đạp điện xác định:

Đối với xe mô tô BKS 29D1-786.4x: Mặt ngoài vành bánh trước bên trái có vết trượt xước kim loại trên diện tích (2x1)cm; mặt ngoài giảm xóc bánh trước bên trái có vết trượt sạch bụi đất, mặt vết bám dính chất màu trắng dạng sơn trên diện tích (8,2x4)cm; mặt ngoài phía trước má phanh bánh trước có vết trượt xước kim loại trên diện tích (4,3x3)cm và nhựa ốp cánh yếm chắn gió bên trái bị nứt vỡ rời

khỏi xe. Các dấu vết trên còn mới và có chiều từ trước về sau do va chạm với xe đạp điện mà có.

Đối với xe đạp điện: Mặt ngoài giảm xóc bánh trước bên phải có vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen trên diện tích (21,5x3,5)cm; bàn đạp bên phải trong tình trạng nứt vỡ nhựa rời khỏi xe, cong kim loại chiều từ sau về trước; mặt ngoài giá đỡ bàn đạp bên phải có vết trượt xước kim loại, mặt vết bám dính chất màu đen trên diện tích (12,5x3,3)cm; mặt ngoài ốp nhựa hộp xích bên phải có vết trượt xước nhựa, mặt vết bám dính chất màu trắng, màu đen dạng sơn trên diện tích (69x13)cm; mặt ngoài khung kim loại nối giữa khung yên xe với trục bánh sau bên phải có vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen dạng sơn trên diện tích (35x0,7)cm và đế chân sau bên phải trong tình trạng bẹp lõm kim loại, mặt ngoài có vết trượt xước kim loại. Các dấu vết trên còn mới và có chiều từ sau về trước do va chạm với mô tô BKS 29D1-786.4x mà có.

Kỹ thuật an toàn xe mô tô BKS 29D1- 786.4x và xe đạp điện: Xe mô tô BKS 29D1-786.4x, phanh tay bên phải và bên trái tác dụng. Xe đạp điện phanh bánh trước không tác dụng, phanh bánh sau tác dụng.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Sau khi chị N bị tử vong, gia đình chị N đã làm thủ tục nhập quan và từ chối pháp y tử thi đối với nạn nhân. Tại bản Tóm tắt bệnh án ngày 23-3-2017 của Bệnh viện E đối với chị Trần Thị N xác định như sau: Khám: Bệnh nhân mê, Glasgow 4 điểm; mạch 80 lần/phút; huyết áp 85/40mmHg; đồng tử 2 bên 4mm, phản xạ ánh sáng yếu; thở qua bóp bóng nội khí quản; chảy máu tai phải; ngực chậu vững; bụng mềm; tứ chi không biến dạng. Kết quả chụp MSCT sọ não: Tụ máu dưới màng cứng vùng trán hai bên, đọng dập não vùng hố thái dương phải, trán trái, vỡ xương chẩm phải; phù não gây xóa bể đáy. Tình trạng bệnh nhân ra viện: Bệnh nhân mê, Glasgow 3 điểm; mạch, huyết áp duy trì Adranalin; bệnh nhân ra viện theo nguyện vọng gia đình. Chẩn đoán: Chấn thương sọ não nặng - Glasgow 3 điểm.

Đối với thương tích của Hồ Văn T: Tại Bản Kết luận giám định số 1431/C54-TT1 ngày 03-5-2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát – Bộ Công an kết luận: Hồ Văn T bị tổn hại 33% sức khỏe.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 29-11-2016, Tiến điều khiển xe mô tô BKS 29D1-786.4x, không đội mũ bảo hiểm, lưu thông trên đường áp S, chiều từ Đ đi K. Khi đi đến đoạn giao nhau với đường đi chợ M, xã K, huyện Đ, Thành phố H, T đánh lái sang bên trái để vượt xe ô tô đi phía trước cùng chiều thì phát hiện có chiếc xe đạp điện đi phía trước cùng chiều do chị Trần Thị N điều khiển. Do khoảng cách gần nên xe mô tô do Tiến điều khiển đã va chạm vào phía bên phải chiếc xe đạp điện gây tai nạn.

Đối với phương tiện liên quan kết quả tra cứu xác định: Xe mô tô BKS 29D1-786.4x, đăng ký mang tên Tô Hương G: Nơi đăng ký HKTT: số 239, phường B, quận H, Thành phố H; chỗ ở: Phòng 31x, Tòa nhà N, Khu đô thị S, phường V, quận L, Thành phố H. Chị G đã bán chiếc xe trên cho anh Ngô Văn H, sinh năm: 199x; Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, thôn Y, xã T, huyện M, Thành

phố H với giá 95.000.000đồng (chín mươi lăm triệu đồng). Anh H thường xuyên để xe mô tô và chìa khóa xe tại nhà Hồ Văn T (anh H là con nuôi của ông Hồ Văn B, bố bị cáo T) để đi xe bus sang quận B làm việc. Ngày 29-11-2016, Tiến tự lấy xe mô tô BKS 29D1-786.4x đi giải quyết công việc cá nhân và gây ra tai nạn giao thông. Chiếc mô tô BKS 29D1-786.4x là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn H nên ngày 24-01-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe đạp điện, quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị N, ngày 24-01-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh Phạm Văn T là người đại diện hợp pháp của chị N.

Về phần dân sự: Bị cáo Hồ Văn T bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị N số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 28-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hồ Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ân hận và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bà Vũ Thị N và anh Phạm Văn T xác nhận bị cáo T đã bồi thường cho gia đình số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng), gia đình đã nhận tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xác định: Lỗi trong vụ tai nạn trên là do bị cáo Hồ Văn T không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, không đội mũ bảo hiểm theo quy định, điều khiển xe mô tô vượt không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 2, Điều 30 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Chị Trần Thị N đi đúng phần đường, không có lỗi trong vụ tai nạn. Đại diện Viện kiểm sát khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 40 đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường nên không phải giải quyết. Và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn T đã khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết quả giám định dấu vết phương tiện, kết quả giám định kỹ thuật an toàn của xe, kết quả khám nghiệm tử thi, cùng với các tài liệu điều tra thu thập được.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 29-11-2016, bị cáo Hồ Văn T, không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 29D1-786.46 lưu thông trên đường ấp S, chiều Đ hướng đi K. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn S, xã V, huyện Đ, Thành phố H, T điều khiển xe máy vượt xe khác không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe đạp điện do chị Trần Thị N, có đội mũ bảo hiểm, điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị Trần Thị N và Hồ Văn T bị thương được đưa đến Bệnh viện Nhiệt đới sơ cứu sau đó chuyển tiếp Bệnh viện E cấp cứu. Do bị thương tích nặng, gia đình đã làm thủ tục cho chị N về nhà sau đó đã tử vong tại nhà vào 14 giờ 35 phút, ngày 30-11-2016.

Bị cáo Hồ Văn T không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, không đội mũ bảo hiểm đã có hành vi điều khiển xe mô tô vượt xe khác không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 2, Điều 30 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị cấm khi tham gia giao thông và quy định an toàn khi vượt xe. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và để lại thiệt hại nặng nề cho gia đình người bị hại. Bị cáo đã không chấp hành các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông, điều khiển mô tô tham gia giao thông khi không có Giấy phép lái xe, vượt xe không đảm bảo an toàn, đâm vào xe đạp điện do chị N điều khiển đi đúng phần đường, lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn do bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với tình hình vi phạm giao thông phức tạp hiện nay và với các tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 16-4-2015, Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà xử phạt 18 tháng tù giam về tội Chống người thi hành công vụ, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-5-2016, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi

thường về dân sự để khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình người bị hại; người đại diện theo pháp luật của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có một tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo cũng bị thương tích, tổn hại 33% sức khỏe trong vụ tai nạn; bị cáo có vợ và con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo thành công dân tốt và cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 115.000.000 đồng, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô và Giấy đăng ký xe mô tô BKS 29D1-786.4x là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn Hùng, ngày 24-01-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe mô tô và Giấy đăng ký xe trên cho anh H là có căn cứ. Xe đạp điện là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị N, ngày 24-01-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh Phạm Văn T là người đại diện hợp pháp của chị N là có căn cứ.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn T** phạm tội “**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn T 38 (ba mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hồ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)